

## 支援・相談窓口

### 発達や発育が気になったら

#### 児童発達支援センター

問い合わせ: かるがも園

〒669-1356 井ノ草 808

TEL 079-568-1626 FAX 079-560-7133

ぞうさんの足音

〒669-1322 すずかけ台 1-12

TEL 079-564-7785 FAX 079-556-7731

身近な地域における通所支援事業所としての専門機能を生かし、就学前の子どもの専門的な療育、地域の障害のある子どもやその家族からの相談、障害のある子どもを支援する施設への援助・助言を合わせて行うなど、地域の中核的な療育支援を行います。

#### 障害児通所支援

問い合わせ: 障害福祉課

TEL 079-559-5075 FAX 079-562-1294

身体障害、知的障害、精神障害などのため、通所による療育等の支援が必要な児童に対し、専門的なサービスを受けることができます。

＜サービス利用までの流れ＞

- ①市役所に支給申請を行い、生活や障害の状況について面談をします。
- ②利用者が、サービス利用計画書の作成を相談支援事業者に依頼し、作成されたサービス利用計画書を市役所に提出します。
- ③面談等の内容を踏まえた支給決定がなされ、通所受給者証が交付されます。
- ④通所受給者証が交付されたら、指定支援事業者と利用契約を締結します。
- ⑤サービスを利用します。

#### ・児童発達支援

日常生活における基本的な動作の指導、知識技能の付与、集団生活への適応訓練などを行います。(未就学児対象)

## Quầy hỗ trợ và tư vấn

### Nếu bạn lo lắng về sự phát triển hoặc tăng trưởng của trẻ

#### Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Trẻ em

【Hỏi đáp】Nhà trẻ Karugamo

〒669-1356 808 Inokusa, Sanda

TEL 079-568-1626 FAX 079-560-7133

#### Zou-san no Ashioto

〒669-1322 1-12 Suzukakedai, Sanda

TEL 079-564-7785 FAX 079-556-7731

Phát huy chức năng chuyên môn với tư cách là cơ sở hỗ trợ ngoại trú tại địa phương, trung tâm thực hiện hỗ trợ trị liệu cốt lõi trong khu vực, bao gồm: thực hiện trị liệu chuyên biệt cho trẻ em trong độ tuổi mầm non, tư vấn cho trẻ khuyết tật và gia đình tại địa phương, đồng thời thực hiện hỗ trợ và đưa ra lời khuyên cho các cơ sở đang hỗ trợ trẻ khuyết tật.

#### Hỗ trợ trẻ khuyết tật đi học

【Hỏi đáp】Phòng Phúc lợi Người khuyết tật

TEL 079-559-5075 FAX 079-562-1294

Đối với những trẻ em cần sự hỗ trợ như trị liệu chuyên biệt thông qua hình thức ngoại trú do khuyết tật thân thể, khuyết tật trí tuệ hoặc khuyết tật tâm thần, các em có thể nhận được các dịch vụ chuyên môn.

〈Quy trình cho đến khi sử dụng dịch vụ〉

- ①Thực hiện đơn xin cấp trợ cấp tại tòa thị chính và tiến hành phỏng vấn về tình trạng sinh hoạt cũng như tình trạng khuyết tật.
- ②Người sử dụng yêu cầu cơ sở hỗ trợ tư vấn lập bản dự thảo kế hoạch sử dụng dịch vụ, sau đó nộp bản dự thảo kế hoạch sử dụng dịch vụ đã lập cho tòa thị chính.
- ③Việc quyết định cấp chế độ được thực hiện dựa trên nội dung phỏng vấn và các yếu tố liên quan, sau đó Giấy chứng nhận thụ hưởng dịch vụ ngoại trú sẽ được cấp phát.
- ④Sau khi Giấy chứng nhận thụ hưởng dịch vụ ngoại trú được cấp phát, người sử dụng ký kết hợp đồng sử dụng với cơ sở hỗ trợ được chỉ định.
- ⑤Bắt đầu sử dụng dịch vụ.

#### ・Hỗ trợ phát triển trẻ em

Thực hiện hướng dẫn các động tác cơ bản trong sinh hoạt hằng ngày, truyền đạt kiến thức và kỹ năng, rèn luyện khả năng thích nghi với sinh hoạt tập thể. (Đối tượng: Trẻ em chưa đến tuổi đi học)

名称/ Tên cơ sở	住所/ Địa chỉ	TEL/ FAX
かるがも園 / Nhà trẻ Karugamo	井ノ草 808/ 808 Inokusa, Sanda	568-1626 / F 560-7133
さくらこどもセンター「ケイキマナスクール」/ Trung tâm trẻ em Sakura "Trường Keiki Mana"	天神 2-11-6/2-11-6, Tenjin, Sanda	078-331-3200/F 558-7903
ぞうさんの足音 / Zou-san no Ashioto	すずかけ台 1-12/ 1-12 Suzukakedai, Sanda	564-7785 / F 556-7731
ふあんふあん / Fan Fan	対中町 15-16/ 15-16 Tainakacho, Sanda	565-1311 / F 565-1317
UT キッズ三田 / UT Kids Sanda	南が丘 1-54-27/ 1-54-27 Minamigaoka, Sanda	559-6599 / F 559-6598
UT キッズ三田コネクト / UT Kids Sanda Connect	南が丘 1-38-4/ 1-38-4 Minamigaoka, Sanda	563-2777 / F 563-2778
若草ベース / Wakakusa Base	あかしあ台 4-21/ 4-21 Akashiadai	090-7466-2025

**・放課後等デイサービス**

学校の授業終了後または休業日に、生活能力の向上のために必要な訓練、社会との交流の促進などを行います。

**・Dịch vụ chăm sóc và hỗ trợ trẻ em sau giờ học**

Thực hiện các hoạt động rèn luyện cần thiết để nâng cao năng lực sinh hoạt, thúc đẩy giao lưu với xã hội, v.v., vào thời điểm sau khi kết thúc giờ học ở trường hoặc vào các ngày nghỉ.

名称/ Tên cơ sở	住所/ Địa chỉ	TEL/ FAX
さくらこどもセンター「さくらっ子クラブ」/ Trung tâm trẻ em Sakura "Sakurakko Club"	天神 2-11-6/2-11-6, Tenjin, Sanda	078-331-3200 / F 558-7903
三田わくわく村(大原事務所) / Sanda Wakuwaku-mura	大原 1546-5 / 1546-5 Ohara, Sanda	564-0909 / F 564-8500
ぞうさんの足音 / Zou-san no Ashioto	すずかけ台 1-12 / 1-12 Suzukakedai, Sanda	564-7785 / F 556-7731
ぞうさんの足音えるむプラザ校 / Zou-san no Ashioto Trường Erumu Plaza	すずかけ台 2-3-1 2F / 2-3-1 2F Suzukakedai, Sanda	564-7785 / F 556-7731
ハッピーテラスさんだ教室 / Lớp học Happy Terrace Sanda	高次 1-3-16-101 / 1-3-16-101 Takasugi, Sanda	555-6161 / F 555-6162
ふあんふあん / Fan Fan	対中町 15-16 / 15-16 Tainakacho, Sanda	565-1311 / F 565-1317
放課後デイゆりのき / Trung tâm sau giờ học Yurinoki	ゆりのき台 2-1-3 / 2-1-3 Yurinokidai, Sanda	506-1226 / F 506-1226
UT キッズ三田 / UT Kids Sanda Connect	南が丘 1-54-27 / 1-54-27 Minamigaoka, Sanda	559-6599 / F 559-6598
UT キッズ三田コネクト / UT Kids Sanda Connect	南が丘 1-38-4 / 1-38-4 Minamigaoka, Sanda	563-2777 / F 563-2778
センターキッズ / Center Kids	井ノ草 808 子ども発達支援センターさんだ内 / Trung tâm hỗ trợ phát triển trẻ em Sanda bên trong Inokusa 808	568-1955 / F 560-0595
ユニバーサルスクール武庫が丘校 / Trường Yunibasaru Sukuru Mukogaoka	武庫が丘 3-2-1 / 3-2-1 Mukogaoka, Sanda	558-7884 / F 558-7894
ユニバーサルスクール三田本町校 / Trường Yunibasaru Sukuru Trường Sanda Honmachi	相生町 19-8 / 19-8 Aioicho, Sanda	555-6553 / F 555-6558
ピアチェーレ / Piacere	長坂 623-21 / 623-21 Nagasaka, Sanda	506-5600 / F 506-5601
だんだん / Dandan	上井沢 45-1 / 45-1, Kamiizawa, Sanda	550-9059 / F 550-9060

**・保育所等訪問支援**

障害児が集団生活を営む保育所などの施設を訪問し、集団生活への適応のための専門的な支援を行います。

**・Hỗ trợ thăm khám nhà trẻ, v.v.**

Thực hiện thăm các cơ sở như nhà trẻ, nơi trẻ khuyết tật đang sinh hoạt tập thể, để tiến hành hỗ trợ chuyên môn giúp trẻ thích nghi với sinh hoạt tập thể.

名称/ Tên cơ sở	住所/ Địa chỉ	TEL/ FAX
かるがも訪問支援 / Hỗ trợ thăm khám Karugamo	井ノ草 808 / 808 Inokusa, Sanda	568-1626 / F 560-7133
さくらこどもセンター / Trung tâm trẻ em Sakura	天神 2-11-6 / 2-11-6, Tenjin, Sanda	078-331-3200 / F 558-7903
ぞうさんの足音 / Zou-san no Ashioto	すずかけ台 1-12 / 1-12 Suzukakedai, Sanda	564-7785 / F 556-7731
ユニバーサルスクール三田本町校 / Trường Yunibasaru Sukuru Trường Sanda Honmachi	相生町 19-8 / 19-8 Aioicho, Sanda	555-6553 / F 555-6558
若草ベース / Wakakusa Base	あかしあ台 4-21 / 4-21	090-7466-2025

**特別支援教育相談**

問い合わせ: 教育支援課 特別支援教育サポートセンター 相談受付

TEL 079-569-7315 FAX 079-559-6400

子どもの発達や園所・学校生活での悩みや不安について相談に応じます。(予約制)

**Tư vấn giáo dục hỗ trợ đặc biệt**

【Hỏi đáp】Phòng Hỗ trợ Giáo dục Trung tâm Hỗ trợ Giáo dục Đặc biệt - Tiếp nhận tư vấn

TEL 079-569-7315 FAX 079-559-6400

Tiếp nhận tư vấn về những lo lắng hay bất an liên quan đến sự phát triển của trẻ cũng như cuộc sống tại các trường mầm non, nhà trẻ và trường học. (Cần đặt chỗ trước)

## 子どもの幸せを願って

### 子どもの権利条約

世界中の子どもたちの権利を守るために、平成元(1989)年の国連総会で「児童の権利に関する条約(子どもの権利条約)」ができました。日本は、平成6(1994)年にこの条約を批准しました。この条約では、「子どもの最善の利益」を保障する大人の責任を定めるとともに、守るべき子どもの権利を次の4つにまとめています。

● 生命、生存および発達に対する権利(命を守られ成長できること)

すべての子どもの命が守られ、もって生まれた能力を十分に伸ばして成長できるよう、医療、教育、生活への支援などを受けることが保障されます。

● 子どもの最善の利益(子どもにとって最もよいこと)

子どもに関することが決められ、行われる時は、「その子どもにとって最もよいことは何か」を第一に考えます。

● 子どもの意見の尊重(意見を表明し参加できること)

子どもは自分に関係のある事柄について自由に意見を表すことができ、おとなはその意見を子どもの発達に応じて十分に考慮します。

● 差別の禁止(差別のないこと)

すべての子どもは、子ども自身や親の人種や国籍、性、意見、障がい、経済状況などどんな理由でも差別されず、条約の定めるすべての権利が保障されます。

## 子育ての悩みちょっと話してみませんか？

### 家庭児童相談室

子どもを養育するうえでのさまざまな悩み事、子どもの虐待についての相談に応じます。

● 父(母)の病気で子どもを養育できない

● 言葉の遅れなど心身の発達について悩んでいる

● なかなか友達ができない

● いらいらして手をあげてしまう

● ヤングケアラーなのかも…

● 子どもを少しの間だけ預かってほしい(子育て家庭ショートステイ参照 P5-8)

<18歳までの子どもの相談に応じます。>

面談・電話で対応します(必要に応じてご家庭を訪問し、お話を伺うこともできます)

相談内容によっては、川西こども家庭センターなどの関係機関と連携を図りながら、お子さんのためによりよい支援を考えます。

問い合わせ

24時間・全日対応 TEL 079-559-5076

※平日 16時30分～翌朝9時・土日祝日終日は児童養護施設の相談員が相談に応じます。

## Vi hạnh phúc trẻ thơ

### Công ước về quyền trẻ em

Đề bảo vệ quyền của trẻ em trên toàn thế giới, vào năm 1989, Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã thông qua "Công ước về Quyền của Trẻ em (Công ước về Quyền Trẻ em)". Nhật Bản đã phê chuẩn công ước này vào năm 1994. Công ước này quy định trách nhiệm của người lớn trong việc bảo đảm "lợi ích tốt nhất của trẻ em", đồng thời tóm tắt các quyền của trẻ em cần được bảo vệ thành 4 nhóm sau đây.

● Quyền được sống, sinh tồn và phát triển Được bảo vệ tính mạng và có thể trưởng thành.

Tính mạng của mọi trẻ em đều được bảo vệ; trẻ được bảo đảm nhận được sự hỗ trợ về y tế, giáo dục, đời sống, v.v., để có thể phát triển và mở rộng tối đa năng lực bẩm sinh của mình.

● Lợi ích tốt nhất của trẻ em

Khi quyết định hoặc thực hiện những vấn đề liên quan đến trẻ, luôn ưu tiên điều gì tốt nhất cho chính đứa trẻ đó.

● Tôn trọng ý kiến của trẻ em (Có quyền bày tỏ ý kiến và tham gia).

Trẻ em có thể tự do bày tỏ ý kiến về những sự việc liên quan đến bản thân, và người lớn sẽ cân nhắc đầy đủ những ý kiến đó tùy theo mức độ phát triển của trẻ.

● Chăm phân biệt đối xử

Tất cả trẻ em đều không bị phân biệt đối xử vì bất kỳ lý do nào như chủng tộc, quốc tịch, giới tính, ý kiến, khuyết tật, tình trạng kinh tế của chính bản thân đứa trẻ hay của cha mẹ, đồng thời sẽ được bảo đảm tất cả các quyền mà Công ước đã quy định.

## Bạn có muốn chia sẻ một chút về những trở ngại trong việc nuôi dạy con không?

### Phòng Tư vấn Gia đình và Trẻ em

Chúng tôi tiếp nhận tư vấn về các nỗi lo khác nhau trong việc nuôi dưỡng trẻ nhỏ, cũng như các tư vấn về ngược đãi trẻ em.

● Cha (mẹ) bị bệnh nên không thể nuôi dưỡng con cái.

● Lo lắng về sự phát triển thân thể và tinh thần, chẳng hạn như chậm nói.

● Trẻ khó kết bạn.

● Cảm thấy bị bỏ, cáu gắt và đôi khi mất kiểm soát với trẻ.

● Có thể là trẻ hoặc thanh thiếu niên phải chăm sóc người khác.

● Muốn gửi con chỉ trong một khoảng thời gian ngắn. (Tham khảo mục "Lưu trú ngắn hạn cho gia đình nuôi dạy trẻ" tại trang P5-8)

〈Chúng tôi tiếp nhận tư vấn về trẻ em cho đến 18 tuổi.〉

Đáp ứng thông qua phòng vấn trực tiếp hoặc điện thoại. (Trong trường hợp cần thiết, chúng tôi có thể đến thăm gia đình để lắng nghe câu chuyện.)

Tùy vào nội dung tư vấn, chúng tôi sẽ vừa phối hợp với các cơ quan liên quan như Trung tâm Gia đình Trẻ em Kawanishi, vừa suy nghĩ phương án hỗ trợ tốt nhất cho trẻ.

【Hỏi đáp】Hỗ trợ 24 giờ, Tất cả các ngày TEL 079-559-5076

※Ngày thường từ 16:30 đến 9:00 sáng hôm sau, các ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày lễ, nhân viên tư vấn của Cơ sở Bảo trợ Trẻ em sẽ tiếp nhận tư vấn.

## 児童虐待

全国的に児童虐待が深刻な問題になっていることから、平成12年11月より「児童虐待の防止などに関する法律」が施行されています。子どもの健全な育成を妨げることは虐待にあたります。

- 身体的虐待  
殴る、蹴る、叩く、家の外にしめだす など
- 性的虐待  
子どもへの性的行為、性的行為を見せる など
- ネグレクト  
乳幼児を家に置いて外出する、食事を与えない、自動車の中に放置する など
- 心理的虐待  
言葉により脅かす、無視する、子どもの目の前で家族に対して暴力をふるう(DV)など

<児童虐待かな?と思ったらすぐにお電話ください。>

(児童虐待・緊急連絡参照 P8-1)

### 児童相談所 虐待対応ダイヤル189<sup>いちばやく</sup>

- ・通話料無料
  - ・匿名でも大丈夫です
  - ・お住まいの地域の児童相談所につながります
  - ・秘匿情報は厳守します
- ※一部のIP電話からは繋がりません  
☎ 189

## ひとり親家庭をサポートします

問い合わせ

子ども家庭課

☎ 079-559-5072 Fax 079-563-3611

## ひとり親家庭自立支援教育訓練給付金

母子家庭の母・父子家庭の父が就職やキャリアアップのために、あらかじめ指定されている教育訓練講座を受講した場合、受講に要した経費の一部を負担します。

## ひとり親等ファミリーサポートセンター援助活動利用助成事業

母子、父子、遺児家庭がファミリーサポートセンターを利用した時、利用料の一部を補助します。

## Ngược đãi trẻ em

Do tình trạng ngược đãi trẻ em đang trở thành vấn đề nghiêm trọng trên toàn quốc, "Luật về việc ngăn ngừa ngược đãi trẻ em, v.v." đã có hiệu lực từ tháng 11 năm 2000. Những hành vi gây cản trở sự phát triển lành mạnh của trẻ em đều được coi là ngược đãi.

- Ngược đãi về thể xác  
Đám đá, đá, tát, nhốt trẻ ở ngoài nhà, v.v.
- Ngược đãi về tình dục

Thực hiện hành vi tình dục với trẻ em, cho trẻ xem các hành vi tình dục, v.v.

- Bỏ bê  
Để mặc trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ ở nhà một mình rồi đi ra ngoài, không cho ăn uống, bỏ lại trẻ trong xe ô tô, v.v.
- Ngược đãi về tâm lý  
Đe dọa bằng lời nói, phớt lờ/bỏ mặc, dùng bạo lực với các thành viên khác trong gia đình trước mặt trẻ (Bạo lực gia đình - DV), v.v.

<Nếu bạn nghi ngờ có ngược đãi trẻ em, hãy gọi điện ngay lập tức.>

(Tham khảo mục "Liên lạc khẩn cấp về ngược đãi trẻ em" tại P8-1.)

Tổng đài ứng phó ngược đãi của Trung tâm tư vấn nhi đồng: 189

- Miễn phí cước gọi.
- Có thể gọi ẩn danh
- Cuộc gọi sẽ được kết nối tới Trung tâm tư vấn nhi đồng tại khu vực bạn sinh sống.
- Thông tin bí mật được bảo mật nghiêm ngặt.

※Một số điện thoại IP sẽ không thể kết nối được.

☎ 189

## Hỗ trợ gia đình đơn thân

【Hỏi đáp】

Phòng Trẻ em và Gia đình

☎ 079-559-5072 Fax 079-563-3611

## Trợ cấp đào tạo giáo dục và hỗ trợ tự lập cho gia đình đơn thân

Trong trường hợp người mẹ thuộc gia đình đơn thân (mẹ đơn thân) hoặc người cha thuộc gia đình đơn thân (cha đơn thân) tham gia các khóa đào tạo giáo dục được chỉ định trước nhằm mục đích tìm kiếm việc làm hoặc thăng tiến trong sự nghiệp, một phần chi phí cần thiết cho việc học tập sẽ được hỗ trợ.

## Chương trình trợ cấp sử dụng hoạt động hỗ trợ của Trung tâm Hỗ trợ Gia đình cho cha/mẹ đơn thân và gia đình trẻ mồ côi

Khi gia đình mẹ đơn thân, cha đơn thân hoặc gia đình trẻ mồ côi sử dụng Trung tâm Hỗ trợ Gia đình, chương trình sẽ hỗ trợ một phần phí sử dụng dịch vụ.

### **母子生活支援施設**

母と子の生活指導をしながら、1日も早く母子世帯が自立できるよう設置された児童福祉施設です。家庭児童相談員や母子自立支援員が相談を受け付けています。

### **母子父子寡婦福祉資金貸付事業**

母子家庭の母、父子家庭の父、寡婦、父母のいない子どもの経済的自立を支援するために、貸付を行っています。貸付金の種類や貸付期限についてはお問い合わせください。

### **JR 定期券の割引**

児童扶養手当を受けている世帯の人が通勤定期乗車券を購入する場合、3割引きで購入できる証明書を発行します。

### **ひとり親家庭高等職業訓練促進給付金等事業**

母子家庭の母・父子家庭の父が就職や転職に有利な資格を取得するため、養成機関で訓練を受ける場合に修業期間の安定した生活の支援のために訓練促進費を支給します。

### **ひとり親家庭高等学校卒業程度認定試験合格支援事業**

高等学校卒業程度認定試験の対策講座を受講する場合、受講開始時・修了時・合格時に給付金を支給することで、高等学校を卒業していないひとり親家庭の学び直しを支援します。

### **養育費確保支援事業**

子どもの健やかな成長に不可欠な経済的基盤となる養育費の継続した履行確保を図ることを目的とし、公正証書等作成費用や保証会社と養育費保証契約を結んだ初回保証料を補助します。

### **Cơ sở hỗ trợ sinh hoạt mẹ và con**

Đây là cơ sở phúc lợi nhi đồng được thiết lập nhằm giúp các hộ gia đình mẹ con có thể tự lập sớm nhất có thể, thông qua việc hướng dẫn sinh hoạt cho mẹ và trẻ. Các nhân viên tư vấn gia đình trẻ em và nhân viên hỗ trợ tự lập mẹ con luôn sẵn sàng tiếp nhận các buổi tư vấn.

### **Dự án cho vay vốn phúc lợi dành cho mẹ đơn thân, cha đơn thân và góa phụ**

Thực hiện cho vay nhằm hỗ trợ sự tự lập về kinh tế cho người mẹ thuộc gia đình đơn thân, người cha thuộc gia đình đơn thân, góa phụ và trẻ em không có cả cha lẫn mẹ. Vui lòng liên hệ để biết thêm chi tiết về các loại tiền vay và thời hạn cho vay.

### **Giảm giá vé định kỳ JR**

Trong trường hợp người thuộc hộ gia đình đang nhận Trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em nếu mua vé tàu định kỳ để đi làm, sẽ được cấp giấy chứng nhận để có thể mua vé với mức giảm giá 30% .

### **Chương trình trợ cấp thúc đẩy đào tạo nghề trình độ cao dành cho gia đình đơn thân**

Trong trường hợp người mẹ thuộc gia đình đơn thân hoặc người cha thuộc gia đình đơn thân học tại các cơ sở đào tạo để lấy các chứng chỉ có lợi cho việc tìm việc hoặc chuyển việc, sẽ được trợ cấp chi phí hỗ trợ đào tạo nhằm hỗ trợ cuộc sống ổn định trong thời gian học tập.

### **Dự án hỗ trợ thi đỗ kỳ thi công nhận trình độ tốt nghiệp trung học phổ thông dành cho gia đình đơn thân**

Trường hợp tham gia các khóa học ôn thi cho kỳ thi chứng nhận trình độ tương đương tốt nghiệp trung học phổ thông, sẽ được cấp trợ cấp vào các thời điểm: khi bắt đầu khóa học, khi hoàn thành khóa học và khi thi đỗ. Chương trình này nhằm hỗ trợ việc học lại cho những người thuộc gia đình đơn thân chưa tốt nghiệp trung học phổ thông.

### **Chương trình hỗ trợ đảm bảo chi phí nuôi dưỡng trẻ em**

Với mục đích nhằm đảm bảo việc thực hiện liên tục nghĩa vụ thanh toán chi phí nuôi dưỡng, là nền tảng kinh tế không thể thiếu cho sự phát triển khỏe mạnh của trẻ em, dự án này sẽ hỗ trợ chi phí lập văn bản công chứng v.v., và phí bảo lãnh lần đầu khi ký kết hợp đồng bảo lãnh chi phí nuôi dưỡng với công ty bảo lãnh.